

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: /CCCNTY

V/v rà soát các nội dung cần thiết
sau khi sáp nhập 02 tỉnh Quảng
Ngãi - Kon Tum.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường Quảng Ngãi.

Thực hiện Công văn số 3297/SNNMT-VP ngày 03/6/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc rà soát, chuẩn bị các nội dung cần thiết sau khi sáp nhập 02 tỉnh Quảng Ngãi- Kon Tum.

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã tiến hành rà soát các cơ chế chính sách và Danh mục TTHC liên quan đến lĩnh vực quản lý, giải quyết của Chi cục. Kết quả rà soát như sau:

1. Các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý (có *phụ lục 1 kèm theo*)

2. Rà soát, thống kê Danh mục TTHC lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết của Sở Nông nghiệp và môi trường tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh KonTum (có *phụ lục 2 kèm theo*).

3. Trên cơ sở thống kê Danh mục TTHC, Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi đề xuất cơ quan, chức danh thẩm quyền thực hiện như sau:

- Thủ tục hành chính cấp tỉnh: tiếp tục giao cho cấp tỉnh (THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG) thực hiện trên cơ sở hợp nhất các thủ tục hành chính có sự tương đồng về tên gọi và trình tự thủ tục thực hiện (lĩnh vực chăn nuôi và lĩnh vực thú y).

- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện: trên cơ sở hợp nhất về tên gọi và trình tự TTHC, chuyển về cho cấp xã (THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ) thực hiện (lĩnh vực chăn nuôi).

(Nội dung đề xuất cơ quan và thẩm quyền giải quyết nêu tại *phụ lục 2*)

Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi kính báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Sở NN và MT (để tổng hợp);
- Lãnh đạo Chi cục;
- Phòng HCTH, NV, Trạm KD;
- Lưu: VT, HC-TH_{Tdat}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung

Phụ lục 1: Các cơ chế, chính sách liên quan đến lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý
(Kèm theo công văn số /CCCNTY ngày /6/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	Lĩnh vực rà soát	Văn bản được rà soát	Dự kiến đề xuất thời hạn, hướng xử lý
1	Phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn, thủy sản	* Các Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản theo giai đoạn của UBND tỉnh Quảng Ngãi: - Số 767/QĐ-UBND ngày 04/6/2019 về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Kế hoạch Quốc gia phòng, chống bệnh cúm gia cầm giai đoạn 2019-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh DTLCP giai đoạn 2020-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Số 523/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 về việc điều chỉnh nội dung tại Quyết định số 1548/QĐ-UBND ngày 08/10/2020; - Số 1827/QĐ-UBND ngày 03/12/2020 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh LMLM giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Số 692/QĐ-UBND ngày 17/5/2021 về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Số 312/QĐ-UBND ngày 11/3/2022 về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh VDNC trên trâu bò giai đoạn 2022-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; - Số 59/KH -UBND ngày 29/3/2022 thực hiện kế hoạch thực hiện “Chương trình quốc gia phòng chống bệnh dại giai đoạn 2022-2030” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;	- Đối với các Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật theo giai đoạn sau khi hoàn thành việc sáp nhập tỉnh Quảng Ngãi với tỉnh Kon Tum thành tỉnh Quảng Ngãi. Chi cục sẽ tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật giai đoạn đối với từng bệnh theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt; - Riêng đối với các Quyết định phê duyệt Kế hoạch phòng, chống bệnh Cúm gia cầm, DTLCP, Viêm da nổi cục giai đoạn 2019-2025. Sẽ kết thúc cuối năm 2025.

	* Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi năm 2025.	- Đối với Quyết định số 791/QĐ-UBND ngày 12/12/2024, sau khi sáp nhập tỉnh, Chi cục sẽ tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh giữ nguyên kinh phí để tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2025.
	* Quyết định số 353/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2011 ban hành Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; * Quyết định số 1989/QĐ- UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 về việc sửa đổi, bổ sung Quy định chế độ tài chính về phòng, chống dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. * Quyết định số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 Ban hành Quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	- Đối với các Quyết định: số 353/QĐ-UBND ngày 09/3/2011, số 1989/QĐ- UBND ngày 12/12/2011, số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi (có 02 văn bản cá biệt và 01 văn bản quy phạm pháp luật) áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, sau khi sáp nhập văn bản này sẽ hết lực hiệu lực; Chi cục sẽ tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định mới để thay thế đảm bảo theo đúng quy định.

Phụ lục 2: TTHC thuộc thẩm quyền quản lý, giải quyết lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi và tỉnh KonTum
(Kèm theo công văn số /CCCNTY ngày /6/2025 của Chi cục Chăn nuôi và Thú y)

TT	Danh mục TTHC lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y tỉnh Quảng Ngãi (Công bố tại Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 23/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)	Danh mục TTHC lĩnh vực Chăn nuôi và Thú y tỉnh KonTum (Công bố tại Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 18/4/2025 và 369/QĐ-UBND ngày 05/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum)	Nội dung đề xuất, cơ quan, chức danh thẩm quyền thực hiện
1	A. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (07 TTHC) 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn 2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. 3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn 4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng 5. Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công 6. Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công 7. Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân	A. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG I. LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (08 TTHC) 1. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn 2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng. 3. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn 4. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng 5. Đề xuất hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công 6. Quyết định hỗ trợ đầu tư dự án nâng cao hiệu quả chăn nuôi đối với các chính sách hỗ trợ đầu tư theo Luật Đầu tư công 7. Quyết định hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân	Tiếp tục giao cho cấp tỉnh (THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG) thực hiện

sách nhà nước II. LĨNH VỰC THÚ Y (11 TTHC) 1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh) 2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 3. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp Tỉnh 4. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh 5. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp tỉnh) 6. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y 7. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh 8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh) 9. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 10. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh	sách nhà nước 8. Đề nghị thanh toán kinh phí hỗ trợ đối với các chính sách nâng cao hiệu quả chăn nuôi II. LĨNH VỰC THÚ Y (11 TTHC) 1. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh) 2. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 3. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh 4. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh 5. Cấp lại Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh) 6. Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y 7. Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y) - Cấp Tỉnh 8. Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh) 9. Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y 10. Cấp Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật (cấp Tỉnh)	
--	---	--

	động vật (cấp Tỉnh) 11. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	11. Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp Tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)	
2	B. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)) 1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. 2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	B. THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN (LĨNH VỰC CHĂN NUÔI (02 TTHC)) 1. Hỗ trợ chi phí nâng cao hiệu quả chăn nuôi cho đơn vị đã cung cấp vật tư phối giống, công phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí liệu tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước. 2. Quyết định phê duyệt kinh phí hỗ trợ đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Nitơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách nhà nước	Chuyển về cho cấp xã (THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ) thực hiện